

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *4965* /QĐ-UBND

*Triệu Sơn, ngày 09 tháng 11 năm 2016*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo KTKT, thiết kế BVTC và Dự toán  
Công trình: Trung tâm văn hóa – Thể thao xã Đồng Thắng, huyện Triệu  
Sơn, tỉnh Thanh Hóa  
Hạng mục: Các phòng chức năng**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý dự chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Trung tâm văn hóa – Thể thao xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Hạng mục: Các phòng chức năng số 90/TĐ-KTHT ngày 08/11/2016 của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện;

Xét đề nghị của các ông: Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Chủ tịch UBND xã Đồng Thắng,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Trung tâm văn hóa – Thể thao xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Hạng mục: Các phòng chức năng với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên công trình:** Trung tâm văn hóa – Thể thao xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**Hạng mục:** Các phòng chức năng.

**2. Địa điểm xây dựng:** Xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**3. Loại, cấp công trình:** Công trình dân dụng cấp IV.

**4. Tên chủ đầu tư :** UBND xã Đồng Thắng.

**5. Tổ chức lập BC KT-KT:** Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Miền Trung.

**6. Giải pháp thiết kế:**

**6.1. Các phòng chức năng:**

**a. Giải pháp kiến trúc:**

Công trình có quy mô 02 tầng, mặt bằng hình chữ nhật. Chiều cao mỗi tầng 3,8m, chiều cao mái nhà là 1,80m, chiều cao từ cos nền nhà đến cos đỉnh mái là 9,40m.

Mặt bằng tầng 1 bố trí 4 phòng làm việc và 01 khu WC nam nữ riêng biệt.

Mặt bằng tầng 2 bố trí 01 phòng họp, 01 phòng làm việc và 01 khu WC nam nữ riêng biệt.

Giao thông đứng trong công trình bằng 01 cầu thang bộ, giao thông ngang bằng hành lang rộng 2,1m;

Tường nhà xây bằng gạch không nung VXM M50#, trát tường trong, tường ngoài VXM M75#. Tường lăn sơn trực tiếp 1 nước lót 2 nước màu.

Cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhựa lõi thép gia cường, hoa sắt cửa sổ bằng thép hộp 16x16x1.5mm.

Nền nhà lát gạch Ceramic kích thước 500x500mm, nề vệ sinh lát gạch chống trơn 300x300mm, tường vệ sinh ốp gạch 250x400mm cao 1,9m.

Tường thu hồi xây gạch không nung VXM M50#, trát tường thu hồi VXM M75#. Hệ xà gồ mái thép hình U80x40x3mm, lợp mái bằng tôn múi màu đỏ dày 0,4mm. Sàn mái BTCT đổ tại chỗ đá 1x2 M200#.

**b. Giải pháp kết cấu:**

Phần móng: Kết cấu móng đơn BTCT đá 1x2 M200#, kết hợp móng băng được xây bằng đá hộc. Giằng móng BTCT đá 1x2 M200# đổ tại chỗ, tiết diện giằng điển hình 220x300mm.

Phần thân: Kết cấu nhà khung BTCT chịu lực. Hệ cột, dầm, sàn BTCT đá 1x2 M200# đổ tại chỗ. Tiết diện dầm điển hình 220x250mm, 220x300mm và 220x500mm; tiết diện cột điển hình 220x220mm. Sàn BTCT điển hình dày 100mm.

**c. Giải pháp thiết kế điện, chống sét, PCCC:**

Hệ thống điện được lấy từ mạng điện hạ thế khu vực, kéo đến công trình bằng cáp loại Cu/XLPE/PVC 6x6mm<sup>2</sup>, đi đến tủ điện tổng, cáp nội bộ dùng Cu/PVC/2x4mm<sup>2</sup>. Dây dẫn trong phòng dùng dây Cu/PVC 2x2,5mm<sup>2</sup> và 2x1,5mm<sup>2</sup>. Hệ thống dây dẫn điện luôn trong ống gen nhựa đi ngầm trong tường và sàn.

Hệ thống chống sét trên mái công trình sử dụng kim thu sét thép  $\phi 14$  dài 1m, dây dẫn sét thép  $\phi 10$ . Hệ cọc tiếp địa bằng thép hình kích thước L50x50x5mm dài 2,5m, chôn sâu cách mặt đất 0,8m. Dây tiếp địa  $\phi 14$ .

Hệ thống chữa cháy: Bố trí hệ thống bình cứu hỏa cầm tay. Bao gồm (2 bình bột khô tổng hợp MFZ4 4 kg, 1 bình Co2 MT3 3Kg) được chứa trong 1 hộp cứu hỏa bố trí hệ thống bằng khung nhôm mặt trước hộp dùng kính trắng dày 5mm có ghi chú hướng dẫn màu đỏ. Được lắp cách nền nhà 1m. Cách sử dụng bình cứu hỏa được ghi trên thân bình và có nội quy + tiêu lệch chữa cháy.

**d. Giải pháp cấp, thoát nước:**

**Cấp nước:** Nước cấp cho công trình được lấy từ nguồn nước khu vực và được bơm lên téc nước đặt trên mái sau đó cấp xuống thiết bị dùng nước tại các khu vệ sinh. Ống cấp nước sử dụng các ống PVC.

**Thoát nước thải từ xí, tiểu** được thu vào hệ thống đường ống riêng qua bể tự hoại xử lý và thoát ra rãnh thoát nước chung. Nước thải từ phễu sàn, lavabo được thu vào đường ống và thải trực tiếp ra rãnh thoát nước bên ngoài. Ống thoát nước sử dụng ống nhựa PVC.

Nước mưa trên mái được thu về sânô xung quanh mái, vào các ống đứng thoát nước PVC D110 và thải ra rãnh thoát nước bên ngoài.

**6.2. San nền:**

Bóc bỏ lớp đất hữu cơ khu vực xây dựng công trình với chiều dày trung bình 15cm. Mua đất san lấp mặt bằng đầm chặt K=0,95.

**6.3. Rãnh thoát nước:**

Tổng chiều dài rãnh L=60,6m, kích thước lòng trong rãnh 0,3x0,3m. Rãnh xây bằng gạch không nung VXM M50#, trát rãnh VXM M75#, láng nền rãnh dày 2,0cm VXM M75#. Tấm đan rãnh đúc sẵn BTCT đá 1x2 M200#.

**7. Giá trị dự toán và nguồn vốn:**

**7.1. Giá trị dự toán: 1.998.716.000 đ.**

*(Một tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm mười sáu nghìn đồng)*

Trong đó:

- Chi phí xây lắp	1.621.621.360 đ.
- Chi phí QLDA	37.208.839 đ.
- Chi phí TVĐTXD	158.978.442 đ.
- Chi phí khác	85.730.004 đ.
- Chi phí dự phòng	95.176.932 đ.

**7.2. Nguồn vốn:** Vốn ngân sách xã và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

**8. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**9. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2016-2017.

**Điều 2.** Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng Luật Xây dựng và các quy định hiện hành của Nhà nước.

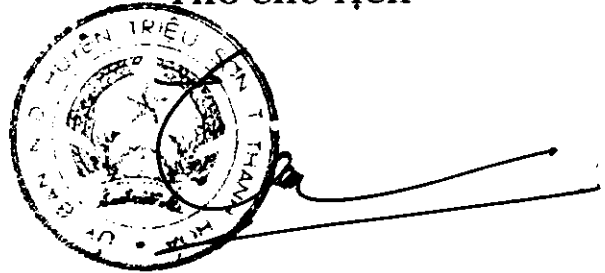
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Chủ tịch UBND xã Đồng Thắng; Giám đốc kho bạc huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận :**

- Như điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, KTHT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Xuân Dương**

**PHỤ BIỂU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**

**CÔNG TRÌNH: TRUNG TÂM VĂN HÓA - THỂ THAO XÃ ĐỒNG THẮNG,  
HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**HẠNG MỤC: CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG**

(Kèm theo Quyết định số 4965/QĐ-UBND ngày 9 /11/2016 của Chủ tịch UBND  
huyện Triệu Sơn)

Đơn vị tính: VNĐ

TT	DIỄN GIẢI	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	VAT(10%)	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
<b>I</b>	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG</b>	<b>1.474.201.236</b>	<b>147.420.124</b>	<b>1.621.621.360</b>
1	Chi phí xây dựng	1.474.201.236	147.420.124	1.621.621.360
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN</b>	<b>37.208.839</b>		<b>37.208.839</b>
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>	<b>144.525.857</b>	<b>14.452.586</b>	<b>158.978.442</b>
1	Chi phí khảo sát	47.744.545	4.774.455	52.519.000
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	53.071.245	5.307.124	58.378.369
3	Chi phí lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp	4.968.058	496.806	5.464.864
4	Chi phí giám sát thi công xây lắp	38.742.008	3.874.201	42.616.209
<b>IV</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>	<b>80.128.039</b>	<b>5.601.965</b>	<b>85.730.004</b>
1	Chi phí bảo hiểm	4.422.604	442.260	4.864.864
2	Chi phí thẩm định thiết kế và dự toán	4.791.154		4.791.154
3	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	17.317.238		17.317.238
4	Chi phí thẩm định HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu	2.000.000		2.000.000
5	Chi phí hạng mục chung	51.597.043	5.159.704	56.756.748
5.1	Chi phí lán trại tạm để ở và điều hành thi công	14.742.012	1.474.201	16.216.214
5.2	Chi phí một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế	36.855.031	3.685.503	40.540.534
<b>V</b>	<b>DỰ PHÒNG PHÍ</b>	<b>86.803.199</b>	<b>8.373.734</b>	<b>95.176.932</b>
1	Dự phòng do phát sinh khối lượng	86.803.199	8.373.734	95.176.932
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.822.867.170</b>	<b>175.848.408</b>	<b>1.998.715.578</b>
	<b>LÀM TRÒN</b>			<b>1.998.716.000</b>

Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm mười sáu ngàn đồng./.